

MỘT VÀI KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ TẠI HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ

Đình Minh Chiến¹⁹

I. NHỮNG YẾU TỐ THỨC ĐẨY XÂY DỰNG THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ (TVĐT) TẠI HỌC VIỆN KTQS

1.1. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông:

Cũng như các cơ quan thông tin - thư viện khác, thư viện (TV) Học viện Kỹ thuật quân sự(HV KTQS) chịu sự tác động rất lớn của CNTT và truyền thông trong tất cả các lĩnh vực giảng dạy, học tập, NCKH... Không những thế, HVKTQS còn là nơi đào tạo kỹ sư CNTT và viễn thông, có đội ngũ cán bộ, chuyên gia CNTT, viễn thông đông đảo và có uy tín trong cả nước. Học viện luôn coi trọng và xác định Thư viện là giảng đường thứ hai, người thầy thứ hai góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH của Học viện

1.2. Mục tiêu đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, từng bước hướng tới đào tạo theo học chế tín chỉ của Học viện một lần nữa khẳng định vị trí, vai trò của Thư viện, đặc biệt vai trò của thư viện điện tử trong sự phát triển nhiệm vụ đào tạo, NCKH của Học viện

1.3. HVKTQS có đội ngũ cán bộ KHKT giàu tiềm năng, gồm gần 800 giảng viên (trong đó trên 80% có trình độ SDH; 230 tiến sĩ, TSKH; 79 GS, PGS; 28 NGND, NGUT ; hàng chục nghìn học viên, sinh viên các loại, trong đó hầu hết có trình độ ĐH trở lên, nhu cầu cập nhật thông tin, tài liệu, đặc biệt thụng tin trên mạng ngày càng tăng, đòi hỏi thư viện phải nhanh chóng đổi mới phương thức, hình thức hoạt động thì mới có thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.4. Các tài liệu in truyền thống ngày càng đắt đỏ, kho tụi liệu thư viện ngày càng phát triển trong khi diện tích thư viện không được bổ sung.

1.5. Học viện tăng cường liên kết đào tạo với các trường Đại học trong và ngoài nước, yêu cầu liên thông, trao đổi, chia sẻ nguồn lực thông tin với các thư viện đại học càng trở nên cấp thiết đòi hỏi thư viện phải xây dựng thư viện điện tử mới có thể đáp ứng.

¹⁹ ThS. Phòng Thông tin KHQS- HVKTQS

II. KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG TVĐT TẠI HVKTQS

2.1 Nhận thức

- Các cấp lãnh đạo của Học viện đều khẳng định đầu tư phát triển thư viện theo hướng hiện đại là nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của Học viện.

- Xây dựng TVĐT là một quá trình khó khăn và tốn kém. Vì vậy, để thực hiện có hiệu quả, cần nghiên cứu kỹ đặc trưng cơ bản của TVĐT; xu thế xây dựng TVĐT trong nước và trên thế giới; đúc kết kinh nghiệm xây dựng TVĐT của các TV đi trước; phân tích thực trạng cơ sở hạ tầng, nhu cầu thông tin của người dùng tin và khả năng đảm bảo ngân sách, nhân lực của TV, từ đó xây dựng kế hoạch, bước đi phù hợp với khả năng, điều kiện cụ thể của thư viện.

- Xác định mục tiêu trước mắt, mục tiêu lâu dài, lộ trình xây dựng TVĐT nhằm đảm bảo tính khả thi và tính kế thừa. Trong đó tính kế thừa là vô cùng quan trọng. Đó có nhiều bài học cho thấy, nếu không cân nhắc kỹ lưỡng các bước đi phù hợp, đảm bảo tính kế thừa trong quá trình xây dựng TVĐT (đầu tư phần cứng, phần mềm, xây dựng CSDL) sẽ gây nên lãng phí lớn về vật chất, thời gian, nhân lực của đơn vị.

2.2. Chuẩn bị cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT.

Đối với các thư viện có các dự án lớn hoặc có đầu tư của nước ngoài thì việc lập kế hoạch xây dựng TVĐT sẽ thuận lợi và mang tính tổng thể hơn. Đối với các thư viện nhỏ, kinh phí ít, không tập trung như thư viện HVKTQS thì việc xây dựng kế hoạch, bước đi trong tiến trình xây dựng TVĐT là rất quan trọng.

Theo kinh nghiệm của các thư viện tiên tiến, để xây dựng một TVĐT theo đúng nghĩa, tối thiểu thư viện phải có : Mạng Intranet kết nối với Internet, Hệ thống Máy chủ, hệ thống máy trạm, các thiết bị công nghệ hỗ trợ (mã vạch, thẻ từ...), phần mềm ... Căn cứ vào tình hình điều kiện cụ thể của đơn vị, năm 1998 với nguồn kinh phí hạn hẹp, TV HVKTQS đã đầu tư một số trang, thiết bị tối thiểu gồm 01 máy chủ IBM, 03 máy tính trạm; phần mềm quản trị thư viện LIBOL 3.0 và một số phần mềm hỗ trợ khác. Mục đích trước mắt của TV là tập trung xây dựng CSDL thư mục điện tử trên các máy tính lẻ, sau đó kết nối mạng nội bộ để bạn đọc có thể tra cứu thông tin thư mục trên máy tính. Kết quả là, trong khoảng thời gian không dài, thay vì phải tra tìm tài liệu thủ công qua các tủ thư mục gỗ truyền thống, Bạn đọc đã có thể tra cứu thông tin thư mục của hầu hết các tài liệu tham khảo có trong thư viện qua các CSDL thư mục điện tử.

Trong quá trình xây dựng CSDL, tranh thủ các nguồn hỗ trợ khác nhau, TV bổ sung, tăng cường trang thiết bị CNTT. Hiện nay, với sự đầu tư của HV và thông qua dự án của Cục nhà trường/BTTM, TTTT KH-CN-MT/BQP, TV đã được trang

bị 12 máy chủ IBM và các thiết bị ngoại vi; 125 máy tính đầu cuối ; thiết bị mã vạch; Camera; công từ... Ngoài số máy trạm kết nối trong tòa nhà thư viện, hiện tại có hàng trăm máy tính kết nối đến các khoa, bộ môn, các cơ sở học viên, sinh viên, qua đó, Bạn đọc có thể tra cứu, tìm tin thư mục, đọc tài liệu trực tiếp trên mạng (đối với các tài liệu đã được số hóa).

2.3 Mua sắm phần mềm.

Đánh giá, lựa chọn phần mềm xây dựng TVĐT là một công việc vô cùng khó khăn đối với bất kỳ một TV nào, đặc biệt trong bối cảnh chúng ta chưa có một chuẩn thống nhất về nghiệp vụ thông tin thư viện nói chung và xây dựng TVĐT nói riêng. Trong khi đó, TV HVKTQS là một trong số ít TV sớm bắt tay vào thực hiện xây dựng TVĐT(từ năm 1996) nên điều kiện học hỏi, tham khảo các TV khác không nhiều. Tuy nhiên, được sự tư vấn của các chuyên gia CNTT, sự hợp tác chặt chẽ của công ty phần mềm, sau khi cân nhắc, thử nghiệm, TV đã lựa chọn phần mềm quản trị thư viện Libol 3.0 của Công ty tin học Tinh vân. (Hiện nay đã nâng cấp 6.0), bổ sung thêm các modul tiện ích; mua thêm các phần mềm hệ thống và phần mềm nhận dạng tiếng việt. Qua thời gian sử dụng, phần mềm Libol cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản trị TVĐT của TV HVKTQS.

2.4 .Tập trung xây dựng CSDL.

- Tiếp tục xây dựng CSDL thư mục: Do đặc thù của một TV đại học, vốn tài liệu của TV rất lớn, nhu cầu tra cứu thư mục cho mục đích mượn tài liệu ngày càng tăng trong khi hệ thống mục lục thủ công không thể đáp ứng. Để giúp Bạn đọc tra tìm tài liệu nhanh chóng, chính xác, TV tiếp tục cập nhật CSDL thư mục tài liệu KHKT mới bổ sung, xử lý hồi cố, chỉnh sửa, các tài liệu cũ. Đến nay, CSDL thư mục của TV đã lên tới gần 55.000 biểu ghi. Với CSDL này, bạn đọc dễ dàng tra tìm tài liệu trên máy tính với các điểm truy cập khác nhau: tên sách, tên tác giả, chỉ số phân loại, từ khóa, nhà xb, năm xb...

- Xây dựng CSDL toàn văn: Số hóa tài liệu, xây dựng CSDL toàn văn là mục tiêu chủ yếu của TV trong tiến trình xây dựng TVĐT. Một trong những bước đi quan trọng là xây dựng kho giáo trình, bài giảng, tài liệu điện tử phục vụ mục tiêu đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo, ở CKH của Học viện. Để thực hiện mục tiêu đó, ngoài việc tự số hóa các tài liệu quý hiếm, ít bản, các tài liệu đặc thù của Học viện, tài liệu có tần suất sử dụng cao, TV kết hợp với phòng đào tạo, các khoa, bộ môn thu nhận đĩa CD giáo trình, bài giảng do Học viện biên soạn, các đĩa CD LA, LV được bảo vệ tại HV và do cán bộ, giáo viên của học viện bảo vệ ở các cơ sở đào tạo khác... sau đó tiến hành các bước xử lý kỹ thuật (biên mục, bookmark, tạo đường liên kết...) chuyển tải lên mạng. Đối với các tài liệu cần thiết khác không thể tự số hóa, TV sưu tập, bổ sung bằng nhiều con đường khác nhau: mua CSDL trên đĩa CD-ROM, mua quyền truy cập và tải trên

mạng... Một trong những biện pháp có hiệu quả của Học viện là có cơ chế bắt buộc đối với cán bộ, giáo viên, ả CS đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài mang tài liệu dưới dạng điện tử về bổ sung cho TV. Hiện nay, TV đã xây dựng CSDL toàn văn vũ khí với hàng nghìn chủng loại; CSDL toàn văn Tạp chí KH&KT(do HV xuất bản); CSDL toàn văn Bản tin điện tử do TV biên tập, xuất bản; CSDL bạn đọc. Đặc biệt, với 05 máy quét và các phần mềm nhận dạng, thư viện đã tập trung số hóa, xử lý kỹ thuật, đưa lên mạng trên hàng trăm đầu sách điện tử với hàng vạn trang tài liệu phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập, ả CKH trong HV. Việc tra cứu tìm tin, tham khảo tài liệu trực tuyến đã trở thành hình thức phục vụ quan trọng của TV.

2.5. Xây dựng trang WEB Học viện KTQS.

Song song với việc xây dựng, phát triển CSDL, bổ sung trang thiết bị Cả TT, Học viện đã xây dựng trang WEB HVKTQS với nhiều modul tiện ích: ngoài việc giới thiệu về Học viện, các trang tin tức hoạt động chung của toàn HV, các thông tin tải từ Internet, nội dung các bản tin điện tử của Phòng TTKH- Cả - MT, thư điện tử, forum..., trang Web đã tích hợp với phần mềm quản trị Thư viện điện tử Libol 6.0 giúp người dùng tin truy cập, khai thác thông tin dễ dàng, thuận tiện.

2.6. Ứng dụng công nghệ mã vạch, thẻ từ.

Có thể nói ứng dụng Cả MV, thẻ từ là một trong những ứng dụng có hiệu quả thiết thực trong quá trình hiện đại hóa TV (ít nhất là cho đến thời điểm này), đặc biệt đối với các TV đại học, nơi mà lưu lượng tài liệu luân chuyển hàng năm rất lớn (TV HVKTQS phục vụ trung bình từ 200.000 đến 250.000 lượt/ tài liệu luân chuyển/một năm học). Việc ứng dụng Cả MV, thẻ từ không những giảm nhiều công sức cho nhân viên TV mà còn giúp cho việc quản lý tài liệu, quản lý bạn đọc nhanh chóng, chính xác. Trong những năm qua, TV đã đầu tư nhiều thời gian, công sức mã vạch hóa hàng vạn cuốn GT-TL. Với các máy tính nối mạng, máy in và đọc mã vạch, hệ thống thẻ từ, cổng từ, camera... việc phục vụ mượn trả tài liệu, quản lý bạn đọc, quản lý tài liệu tại TV HVKTQS đã thực hiện hoàn toàn bằng công nghệ mã vạch, thẻ từ. Điều đó không chỉ đem lại hiệu quả phục vụ cao hơn mà còn mang đến cho TV một diện mạo mới, một sắc thái mới.

2.7. Những tồn tại, hạn chế cơ bản.

- ả nguồn tài liệu điện tử còn ít. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn nguồn thông tin nội sinh (LATS, LVTHS ,...) của HV còn hạn chế do thiếu trang thiết bị và nhân lực.

- Chưa có nguồn kinh phí thường xuyên để nâng cấp, sửa chữa, bảo trì các trang thiết bị Cả TT.

- Chất lượng CSDL còn hạn chế: đối với CSDL thư mục chủ yếu hạn chế về từ khóa, phân loại, tóm tắt chưa thật chính xác, thống nhất), CSDL sách điện tử còn mờ, khó đọc (do chất lượng quét, xử lý ảnh); việc hướng dẫn khai thác sử dụng mạng chưa thường xuyên...

- Việc cung cấp tài nguyên thông tin cho mọi đối tượng trong Học viện còn gặp khó khăn do số máy tính trạm mới chỉ có thể nối đến đầu mỗi khoa và một số hệ học viên.

- Các phần mềm hệ thống còn thiếu bản quyền, hệ số an toàn thấp. Hệ thống thư điện tử chủ yếu dùng trong mạng nội bộ.

- Cán bộ đảm nhiệm việc thiết lập, vận hành, duy trì và phát triển hệ thống thông tin thiếu về số lượng và trình độ còn hạn chế, chưa đủ sức thực hiện các nhiệm vụ đặt ra.

- Cán bộ nghiệp vụ thư viện nhìn chung còn yếu về ngoại ngữ, tin học. Thiếu cán bộ làm nhiệm vụ phát triển tài nguyên thông tin.

III. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU XÂY DỰNG TVĐT CỦA TV HVKTQS

3.1 Mục tiêu

- Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT hiện đại, có khả năng truy cập, khai thác và phân phối thông tin trong hệ thống. Thực hiện kết nối với cơ sở 2 của Học viện tại T.P Hồ Chí Minh và khu vực Vĩnh yên. Tăng cường khả năng chia sẻ tài nguyên thông tin với các Trung tâm Thông tin- Thư viện trong và ngoài quân đội trong khuôn khổ cho phép. Đa dạng hoá các loại hình dịch vụ cung cấp thông tin.

- Tăng cường số hoá giáo trình của Học viện và các tài liệu quý hiếm. Đảm bảo 100% giáo trình chính được số hoá và xử lý thành sách điện tử, tạo điều kiện cho giáo viên, học viên, ả CS dễ dàng sử dụng giáo trình điện tử trên mạng cho mục đích học tập và ả CKH. Tăng cường khả năng cung cấp thông tin, tài liệu điện tử từ các nguồn khác nhằm khắc phục sự thiếu hụt tài liệu tham khảo, sự quá tải của kho tài liệu (Mua CSDL trên mạng, tải các thông tin điện tử miễn phí trên mạng, đĩa CD-ROM, phục vụ học tập, giảng dạy, ả CKH).

- Mở rộng và triển khai thêm phòng đọc tự chọn, phòng đọc đa phương tiện, phòng học nhóm, Phòng huấn luyện sử dụng mạng...

- ả ăng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ TT-TV.

- ả ăng cao năng lực khai thác nguồn tài nguyên thông tin cho các đối tượng dùng tin trong Học viện (đào tạo, hướng dẫn người dùng tin). Hỗ trợ đắc lực cho mục tiêu đổi mới phương pháp Dạy và Học, đặc biệt là đào tạo từ xa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và ả CKH của Học viện.

Kết luận

Xây dựng TVĐT là xu thế tất yếu của các TV hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề xây dựng TVĐT đã và đang gặp rất nhiều khó khăn cả về lý luận cũng như thực tiễn. Trong quá trình từng bước xây dựng TVĐT tại TV HVKTQS, chúng tôi đúc kết một số kinh nghiệm sau :

1. Xây dựng TVĐT là quá trình lâu dài, rất khó khăn và tốn kém. Muốn xây dựng thành công TVĐT, các TV đều phải trải qua “thời kỳ quá độ”, nghĩa là cùng lúc phải thực hiện cả 2 nhiệm vụ : Duy trì phục vụ tốt thư viện truyền thống và từng bước xây dựng TVĐT. Đây là giai đoạn cực kỳ khó khăn, vì nhiệm vụ hầu như tăng gấp đôi trong khi nhân lực không tăng, thậm chí có nơi còn bị giảm (ả hiệu lãnh đạo cho rằng: xây dựng TVĐT thì phải giảm được nhân lực)...Tuy nhiên thực tế cho thấy để có được TVĐT cán bộ TV phải ‘cộng’ thêm rất nhiều việc, nhiều nhiệm vụ phát sinh: Xây dựng các CSDL, số hóa tài liệu, dán mã vạch...). Vì vậy, thư viện cần có quyết tâm cao và khả năng thuyết trình để có được sự quan tâm ủng hộ từ các cấp lãnh đạo.

2. Mỗi một TV có đặc thù, khó khăn, thuận lợi riêng, vì vậy cần đưa ra được chiến lược, kế hoạch, bước đi phù hợp. Cần lưu ý tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn nghiệp vụ: mô tả tài liệu, biên mục, định từ khóa, từ chuẩn... để có thể liên thông liên kết, trao đổi khi có điều kiện.

3. Một trong những phần quan trọng của TVĐT là CSDL điện tử (trong đó có CSDL thư mục). Các thư viện nhỏ trong khi kinh phí chưa cho phép, có thể trang bị một máy chủ, một số máy tính trạm và phần mềm quản trị thư viện, qua đó đã có thể xây dựng CSDL thư mục SACH của thư viện. Khi có điều kiện từng bước bổ sung thêm các trang thiết bị khác: tăng cường máy chủ, máy trạm, máy quét, các thiết bị nối mạng LAN ...

4. Khi tự số hóa tài liệu, khâu lựa chọn tài liệu là cực kỳ quan trọng, cần tuyển chọn kỹ lưỡng các tài liệu đặc thù của thư viện, hết sức tránh số hoá trùng các tài liệu đã có trên thị trường hoặc đã có trong các thư viện khác. ưu tiên số hóa các tài liệu nội sinh.

5. Bằng việc làm cụ thể và kết quả bước đầu, cần chứng minh cho những người quản lý đơn vị thấy hiệu quả thiết thực do TVĐT đem lại. Từ đó, có thể thuyết trình xin đầu tư dự án TVĐT từ các cơ quan, đơn vị.

TÀI KIỆU THAM KHẢO

1. Ắ guyên Tiến Đức. Xây dựng thư viện điện tử và vấn đề số hoá ở Việt nam.-
Thông tin tư liệu số 2/2005.

2. Các tài liệu về xây dựng TVĐT, thư viện số và hiện đại hoá thư viện trên
mạng Internet.